

CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CHO CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY TẾT MẬU THÂN 1968 Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

ThS. Đặng Hoàng Sang

Trường THCS & THPT Trường Xuân, Huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, tuy đồng bằng sông Cửu Long không phải là trọng điểm, nhưng là chiến trường quan trọng để phối hợp toàn miền Nam giáng cho địch những đòn sấm sét, buộc Mỹ phải nhượng bộ và xuống thang chiến tranh. Để hoàn thành xuất sắc mục tiêu đó, quân và dân đồng bằng sông Cửu Long đã tập trung tiến hành các công tác chuẩn bị mọi mặt như đề ra kế hoạch, xác định mục tiêu và chuẩn bị lực lượng cách mạng,... cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy rất khắt khe với tinh thần tuyệt đối bí mật và bất ngờ. Nhờ vào công tác chuẩn bị chu đáo, lực lượng ta trên chiến trường đồng bằng sông Cửu Long sẵn sàng phối hợp và tạo điều kiện cho các vùng trọng điểm đẩy mạnh tiến công và nổi dậy, quyết giành thắng lợi cao nhất theo tinh thần của Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 (01/1968) đề ra.

1. Chủ trương chiến lược của Bộ Chính trị Trung ương Đảng

Đầu năm 1967, với chiến thắng chống Chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên miền Bắc và Chiến tranh cục bộ ở miền Nam, thế thắng lợi của Việt Nam đã rõ ràng, mặc dầu Mỹ có ngoan cố đưa thêm quân đội và các phương tiện chiến tranh hiện đại vào chiến trường miền Nam. Sự thật này được Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Mỹ Dean Rusk thú nhận: “*Năm 1967 là năm đau khổ và khốc liệt đối với Mỹ trong chiến tranh Việt Nam*”¹.

Sa lầy trên chiến trường Việt Nam làm cho chính giới Mỹ phân hóa sâu sắc. Tổng thống L.Johnson không còn được ủng hộ như trước khi theo đuổi chiến tranh

¹ Dẫn theo Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam bộ kháng chiến (2012), *Lịch sử Nam bộ kháng chiến*, Tập 2 (1954 – 1975), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.573.

Việt Nam. Ngay bản thân Bộ trưởng Quốc phòng McNamara – người từng chủ trương mở rộng chiến tranh ở Việt Nam vào năm 1965, cũng đề xuất chấm dứt ném bom miền Bắc và tìm cách rút quân về nước. Nhiều nghị sĩ uy tín như Thượng sĩ J.Fulbright – Chủ tịch Ủy ban Đối ngoại Thượng viện đây quyền lực lên tiếng chỉ trích chính quyền Mỹ kéo dài chiến tranh Việt Nam². Từ đó, phong trào phản chiến kết hợp với cuộc đấu tranh chống phân biệt chủng tộc lên cao trong nước làm cho Nhà Trắng phải lao đao.

Tuy nhiên, với bản chất hiếu chiến, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục tăng cường chiến tranh, tìm mọi cách giành thắng lợi về quân sự để đi vào thương lượng với Việt Nam trên thế mạnh. Một mặt, để che giấu nhân dân Mỹ về sự thất bại trên chiến trường, Nhà Trắng đã tổ chức các chiến dịch tuyên truyền thắng lợi của quân đội Mỹ và đồng minh; mặt khác, Tổng thống L.Johnson tiếp tục tăng cường quân sang Việt Nam và lôi kéo các nước đồng minh tham gia vào cuộc chiến tranh. Đến cuối năm 1967, trên chiến trường miền Nam, lực lượng chiến đấu Mỹ lên tới 48 vạn quân, gồm 9 sư đoàn và 3 lữ đoàn, cùng với 57.800 quân đồng minh và 52 vạn quân đội Sài Gòn (11 sư đoàn và 11 trung đoàn) hợp thành đội quân hơn 1 triệu tên cùng nhiều vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại, nhằm cố giữ cho tình hình ổn định đến khi cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ (11/1968) kết thúc sẽ tính toán bước đi tiếp theo³.

Có thể nói, tuy trong tình thế “tiến thoái lưỡng nan” sau hai cuộc phản công mùa khô thất bại, nhưng Mỹ vẫn chưa sẵn sàng xuống thang chiến tranh, tiếp tục dùng sức mạnh quân sự để ép Việt Nam ngồi vào bàn đàm phán theo hướng có lợi cho Mỹ.

² Lê Mậu Hãn (Chủ biên) (2012), *Lịch sử Việt Nam*, Tập 4, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr.348.

³ Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (1995), *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Tập 2, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.383 – 384.

Trước những thất bại của Mỹ, chính quyền Sài Gòn và thắng lợi của Việt Nam trên cả hai miền Nam – Bắc, tháng 1/1967, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 13 họp bàn về cách mạng miền Nam. Nghị quyết Hội nghị chỉ rõ phương hướng đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao, chủ động tiến công địch, phục vụ sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta⁴.

Tháng 6/1967, Bộ Chính trị căn cứ vào tình hình diễn biến thực tế trên chiến trường cho rằng những thắng lợi to lớn, toàn diện mà quân và dân ta giành được trên cả hai miền Nam – Bắc đã làm thất bại một bước rất cơ bản chiến lược Chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ, đẩy chúng vào thế lúng túng và bị động cả về chiến lược lẫn chiến dịch. Đồng thời, cho phép ta trên cơ sở phương châm đánh lâu dài, đẩy mạnh nỗ lực chủ quan đến mức cao nhất để giành thắng lợi quyết định “*trong một thời gian tương đối ngắn*”. Rõ ràng, Bộ Chính trị đã dự kiến sẽ giành thắng lợi quyết định trong năm 1968 bằng một cuộc tổng công kích lớn.

Tháng 7 và tháng 8/1967, Cục Tác chiến Bộ Tổng Tham mưu bắt tay xây dựng kế hoạch tác chiến chiến lược cho năm 1968 theo tinh thần Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 6 và Chỉ thị của Quân ủy Trung ương. Trong khi “Tổ kế hoạch”⁵ còn đang suy nghĩ tìm cách đánh mới, thì đồng chí Lê Duẩn đã đề xuất giải pháp đánh thẳng vào sào quyết đối phương trong các thành phố, thị xã khi trao đổi với các đồng chí trong Quân ủy Trung ương về kế hoạch chiến lược năm 1968⁶. Đề xuất của đồng chí Lê Duẩn trở thành ý định quyết tâm năm 1968 là chuyển hướng tiến công chiến lược chủ yếu từ rừng núi, nông thôn vào đô thị, trọng điểm là Sài Gòn, Huế và Đà Nẵng.

Từ ngày 20 – 24/10/1967, Bộ Chính trị tiếp tục họp *Bàn về kế hoạch chiến lược Đông – Xuân – Hè 1967 – 1968* dưới sự chủ trì của đồng chí Trường Chinh.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 28, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.173 – 174.

⁵ “Tổ kế hoạch” thuộc Cục Tác chiến Bộ Tổng Tham mưu do Đại tá Lê Ngọc Hiền – Cục trưởng phụ trách xây dựng kế hoạch tác chiến chiến lược năm 1968.

⁶ Xem thêm Lê Duẩn (1985), *Thư vào Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.163 – 164.

Trong Hội nghị, sau khi nghe các báo cáo của Quân ủy Trung ương, Bộ Chính trị xác định nhiệm vụ phải tranh thủ và tạo thời cơ, tích cực chuẩn bị để tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa làm thay đổi tình hình, chuyển biến có lợi cho ta và đi đến quyết tâm là *cố gắng giành thắng lợi hoàn toàn*⁷.

Ngày 28/12/1967, Bộ Chính trị họp phiên đặc biệt, do Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo, đồng chí Lê Duẩn báo cáo toàn bộ vấn đề và quán xuyến việc thảo luận. Hội nghị chính thức thông qua *Kế hoạch chiến lược năm 1968 và nhiệm vụ của quân và dân ta*, đi đến quyết định: “*Chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới – thời kỳ giành thắng lợi quyết định*”⁸.

Tháng 1/1968, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 thông qua Nghị quyết tháng 12/1967 của Bộ Chính trị, quyết định thực hiện tổng công kích và tổng khởi nghĩa, giành thắng lợi quyết định cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trên cơ sở phân tích toàn diện tình hình ta và địch, Bộ Chính trị đề ra nhiệm vụ trọng đại và cấp bách là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ở cả hai miền, vượt qua những khó khăn, tiến công nổi dậy đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, đưa cuộc chiến tranh cách mạng Việt Nam lên bước phát triển cao nhất để giành thắng lợi quyết định.

Mục tiêu chiến lược của tổng công kích, tổng khởi nghĩa là nhằm tiêu diệt và làm tan rã tuyệt đại bộ phận quân đội và chính quyền Sài Gòn ở các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch và phương tiện chiến tranh của Mỹ, làm cho quân Mỹ không thực hiện được các nhiệm vụ chính trị và quân sự của chúng ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, buộc Mỹ chịu thua ở miền Nam, chấm dứt mọi hành động chiến tranh đối với miền Bắc.

⁷ Bộ Quốc phòng – Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (2001), *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 – 1975*, Tập 5, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.36.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 29, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.50.

Bộ Chính trị cũng cho rằng hướng tấn công chiến lược không phải là rừng núi và nông thôn, mà là đô thị, trọng điểm là Sài Gòn, Huế và Đà Nẵng – căn cứ hậu phương quan trọng và là nơi đầu não của địch.

Tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa, Bộ Chính trị dự kiến ba khả năng phát triển của tình hình:

(1) Ta thắng lớn, buộc Mỹ phải chịu thua và nhận thương lượng với ta để kết thúc chiến tranh.

(2) Ta giành được thắng lợi ở nhiều nơi, nhưng địch vẫn giữ nhiều vị trí quan trọng để tiếp tục chiến tranh.

(3) Mỹ tăng thêm quân và dùng lực quân đánh ra miền Bắc, mở rộng chiến tranh ra cả Đông Dương.

Như vậy, bằng nhận định tình hình đúng đắn và đề ra chủ trương chiến lược chính xác, sáng tạo và táo bạo của Hội nghị Bộ Chính trị tháng 12/1967 và tiếp tục được thông qua trở thành Nghị quyết tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 tháng 1/1968 đã đưa đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân giành thắng lợi chiến lược do có sự chuẩn bị kỹ càng về mọi mặt, góp phần làm phá sản chiến lược Chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Trong đó, có sự chuẩn bị tích cực của quân và dân đồng bằng sông Cửu Long để phối hợp và tạo điều kiện cho các vùng trọng điểm đẩy mạnh tiến công và nổi dậy, quyết giành thắng lợi cao nhất theo tinh thần của Nghị quyết đề ra.

2. Công tác chuẩn bị cho đòn tiến công chiến lược Tết Mậu Thân 1968 ở đồng bằng sông Cửu Long

2.1. Đồng bằng sông Cửu Long là vùng cực nam của Tổ quốc, dải đất cuối cùng của Việt Nam. Nơi đây không chỉ là nguồn cung ứng nhân tài, vật lực cho cách mạng, mà còn là căn cứ địa lâu dài của Xứ ủy, Trung ương Cục miền Nam, Bộ Tư lệnh Nam bộ trong kháng chiến chống Pháp và Bộ Tư lệnh Miền trong

kháng chiến chống Mỹ, với nhiều địa danh đã đi vào lịch sử như Đồng Tháp Mười, U Minh,... Ngoài ra, còn có hai Quân khu quan trọng là Quân khu 8 (Trung Nam bộ) và Quân khu 9 (Tây Nam bộ), nơi tiếp nhận sự chi viện to lớn của hậu phương miền Bắc cho Nam bộ, theo đường Hồ Chí Minh trên biển⁹. Có thể nói, “*chiến trường đồng bằng Nam bộ đông người, nhiều của có giá trị chiến lược rất lớn*”¹⁰ về nhiều mặt, mà bất cứ bên nào trong cuộc chiến tranh đều không thể không quan tâm.

Sau khi đánh bại cuộc phản công chiến lược lần thứ hai của quân Mỹ, Trung ương Cục miền Nam đã nhận được sự chỉ đạo từ Trung ương về phương hướng chiến lược trong Đông – Xuân 1967 – 1968. Tháng 5/1967, trong Hội nghị lần thứ năm, Trung ương Cục đề ra nhiệm vụ cụ thể trên các mặt đấu tranh quân sự, chính trị và công tác ở đô thị. Đồng thời, chỉ đạo việc hình thành kế hoạch tiến công mùa mưa năm 1967, trình Bộ Chính trị và chỉ thị cho các chiến trường, các địa phương đẩy mạnh đợt hoạt động toàn diện mùa mưa từ tháng 5 – 9/1967. “*Mục đích của đợt hoạt động này là trực tiếp tạo thế, tạo lực cho Tết Mậu Thân, buộc địch phải phân tán chiến lược trên chiến trường, nghi binh làm lạc hướng chú ý của chúng để tạo thêm điều kiện thuận lợi cho quá trình chuẩn bị của ta*”¹¹.

Thực hiện chỉ thị trên, lãnh đạo Khu 8 và Khu 9 mở các đợt hoạt động quân sự tiến công Hè – Thu 1967 và đẩy mạnh phong trào chống phá bình định. Quân và dân Khu 8 đã đánh bại hai cuộc hành quân của quân Mỹ và chính quyền Sài Gòn tại khu vực nam bắc đường số 4 ở Mỹ Tho từ tháng 7 – 9/1967. Qua hai đợt tấn công¹², ta đã xây dựng được thế trận chiến tranh nhân dân và thế làm chủ đường giao thông chiến lược quan trọng. Trên chiến trường Tây Nam bộ, các đợt tấn công

⁹ Hồ Sơn Đài (Chủ biên) (2004), *Lịch sử Bộ chỉ huy Miền (1961 – 1976)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.23.

¹⁰ Trịnh Nhu (Chủ biên) (2008), *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 – 1975)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.708.

¹¹ Hồ Khang (1998), *Tết Mậu Thân 1968 tại miền Nam Việt Nam*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr.83.

¹² Trong đợt đầu đánh phá thắng lợi, mặt trận đường 4 được Bộ chỉ huy Miền trao tặng Huân chương Quân công hạng Nhì.

quân sự cũng diễn ra sôi nổi. Từ tháng 6 – 7/1967 tiểu đoàn Tây Đô (Cần Thơ) và tiểu đoàn 306 (Vĩnh Long)¹³ liên tiếp lập được nhiều chiến công, gây cho địch nhiều thiệt hại không nhỏ.

Sau Hội nghị Bộ Chính trị tháng 10/1967, các chiến trường bắt tay chuẩn bị trực tiếp cho cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân. Ở miền Nam, Trung ương cử Trung tướng Nguyễn Văn Vịnh (Tổng Tham mưu phó Quân đội nhân dân Việt Nam) vào gặp Trung ương Cục để phổ biến chủ trương tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Ngày 25/10/1967, Trung ương Cục miền Nam ra Nghị quyết về tổng công kích, tổng khởi nghĩa trên toàn chiến trường Nam bộ và cực Nam Trung bộ (B2) với mật danh là *Nghị quyết Quang Trung*, thể hiện tinh thần quyết tâm, mục tiêu tổng công kích, tổng khởi nghĩa mà Bộ Chính trị đề ra trên đây, được cụ thể hóa với chiến trường miền Nam, mà trọng điểm là Sài Gòn – Gia Định.

Riêng đồng bằng sông Cửu Long, tuy không phải là chiến trường trọng điểm của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam, nhưng Trung ương Cục cũng chỉ đạo các Quân khu 8 và Quân khu 9 tổ chức lại chiến trường, bố trí lại lực lượng và thực hiện tốt công tác hậu cần, nhằm chuẩn bị cho đòn tiến công chiến lược quyết định vào năm 1968.

2.2. Miền Trung Nam bộ luôn được xác định là chiến trường có vị trí chiến lược quan trọng trong ba mươi năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy 1968, cùng với Quân khu 9, Quân khu 8 được Trung ương Cục miền Nam chỉ đạo là chiến trường phối hợp do đồng chí Nguyễn Minh Đường – Bí thư Khu ủy trực tiếp nhận nhiệm vụ ở Trung ương Cục và Bộ Tư lệnh Miền.

¹³ Với thành tích tiêu biểu, tiểu đoàn 306 được Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Bộ chỉ huy Miền tặng thưởng 3 Huân chương Huân công (hạng Nhất, hạng Nhì và hạng Ba) cùng 8 Huân chương Chiến công hạng Nhất cho tiểu đoàn và các đại đội.

Về tổ chức chiến trường, ngày 28/9/1967, theo chỉ thị của Bộ Tư lệnh Miền, tỉnh Long An không còn nằm trong đội hình Quân khu 8 mà phân thành hai phân khu trực thuộc sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Tư lệnh Miền. Đồng thời, chuẩn bị về mọi mặt, đợi lệnh phối hợp tấn công vào Sài Gòn.

Sau khi giao Long An về Miền, tháng 11/1967, Trung ương Cục chỉ thị cho Quân khu 8 xác định thị xã Mỹ Tho là trọng điểm số 1, Bến Tre là trọng điểm số 2 của Quân khu. Do vậy, Trung ương Cục quyết định nâng thị xã Mỹ Tho lên cấp thành phố, đồng thời tách các huyện Gò Công Đông, Gò Công Tây ra thành lập lại tỉnh Gò Công và chỉ định đồng chí Ngọc Việt làm Bí thư Tỉnh ủy Gò Công, tỉnh Mỹ Tho còn lại 4 huyện¹⁴.

Để chỉ đạo tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở trọng điểm, Thường vụ Khu ủy Khu 8 quyết định thành lập Phân ban Khu ủy, do Nguyễn Văn Chim – Phó Bí thư Khu ủy làm Trưởng Phân ban và chỉ đạo Quân khu thành lập Bộ Chỉ huy tiền phương, do Nguyễn Văn Sĩ – Tư lệnh Phó, Tham mưu trưởng Quân khu làm Tư lệnh và Bùi Thanh Khiết – Khu ủy viên, Phó Chính ủy Quân khu làm Chính ủy.

Về chuẩn bị lực lượng vũ trang, chỉ trong vòng một tháng, trong điều kiện phải giữ bí mật tuyệt đối, Quân khu đã phát triển lực lượng vũ trang lên gấp đôi. Riêng về bộ đội chủ lực Khu, sau khi đưa một số đơn vị lên Miền, Quân khu xây dựng mới 3 tiểu đoàn, lấy thêm 1 tiểu đoàn của Mỹ Tho cộng với 2 tiểu đoàn đã có, tổ chức thành 2 chiến đoàn. Quân khu cũng tổ chức được 3 đại đội đặc công, 12 đại đội binh chủng, được biên chế vào 2 chiến đoàn¹⁵.

Ngoài lực lượng bộ đội tập trung ở khu, tỉnh, huyện, trên địa bàn quân khu, mỗi xã có một đại đội; mỗi ấp có một trung đội du kích. Các thị xã, thị trấn đều có từ một đến ba phân đội biệt động, một đến ba đại đội tự vệ chiến đấu. Nhìn chung,

¹⁴ Đảng Ủy – Bộ Tư lệnh Quân khu 9 (1998), *Quân khu 8 – Ba mươi năm kháng chiến (1945 – 1975)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr.612.

¹⁵ Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam bộ kháng chiến (2012), *Lịch sử Nam bộ kháng chiến*, Tập 2 (1954 – 1975), Sđd, tr.593.

các cấp ở Quân khu 8 đều tích cực chuẩn bị xây dựng lực lượng để đóng góp cho trên, đồng thời bảo đảm được nhiệm vụ của cấp mình.

Song song với việc kiện toàn đơn vị và chuẩn bị lực lượng vũ trang, Quân khu còn chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường huấn luyện bộ đội theo phương hướng nhiệm vụ tác chiến sắp tới; đồng thời, khẩn trương và khắc phục mọi khó khăn để vận chuyển đạn dược xuống chiến trường và các trọng điểm ở mỗi cấp. Theo đó, hậu cần Quân khu đã tổ chức các đại đội vận tải, cùng hàng ngàn dân công, vận chuyển hàng ngàn tấn vũ khí qua mắt địch về đến các địa điểm an toàn để phục vụ kịp thời cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa sắp đến. Chỉ tính riêng huyện Châu Thành (Mỹ Tho) đã tham gia 10.000 lượt dân công và 500 ghe, xuồng máy; huyện Cai Lậy một lúc điều động 5000 dân công cùng 500 ghe xuồng qua lại tập nập phục vụ việc chuyển tải vũ khí, thương binh, trong đó xã Mỹ Hạnh Đông đã có 1000 dân công và 400 xuồng bơi, 100 ghe máy để đáp ứng kịp thời cuộc tấn công¹⁶. Các địa phương còn vận động quần chúng, tổ chức thành đội ngũ sẵn sàng nổi dậy phối hợp cùng bộ đội tiến công vào các thị xã, thị trấn để giành quyền làm chủ.

Ngoài ra, Quân khu còn đặc biệt quan tâm củng cố mạng lưới quân y phục vụ chỉ đạo các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương bàn bạc cụ thể kế hoạch chuyển tải thương binh sao cho nhanh gọn và an toàn. Quân khu vừa củng cố các cơ quan quân y tuyến trên, vừa tăng cường cho quân y cấp trung đoàn đủ mạnh, chuẩn bị các phân đội phẫu thuật, cơ động bám sát các mũi tiến công thọc sâu vào trong các mục tiêu quan trọng của thị xã; giữa quân y và dân y có kế hoạch hiệp đồng chặt chẽ, hỗ trợ nhau trong quá trình chiến đấu. Nơi nào có thương binh, có dân bị thương, dựa vào các trạm y tế gần nhất, thực hiện băng bó, cấp cứu bước đầu, sau đó chuyển ngay về các tuyến theo quy định.

¹⁶ Đảng Ủy – Bộ Tư lệnh Quân khu 9 (1998), *Quân khu 8 – Ba mươi năm kháng chiến (1945 – 1975)*, Sdd, tr.615.

Nhìn chung, công tác chuẩn bị cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở Quân khu 8 được tiến hành rất khẩn trương, tích cực và trong một thời gian ngắn, quân và dân Quân khu đã làm được nhiều việc có hiệu quả. Với tinh thần sẵn sàng đối phó với mọi tình huống, khả năng khó khăn nhất, Khu ủy Khu 8 chủ trương nhất quán: giữ vững tinh thần và quyết tâm cao để đánh trận quyết chiến cuối cùng.

2.3. Tây Nam bộ là vùng đất cực Nam của Tổ quốc, một bộ phận của đồng bằng sông Cửu Long trù phú. Cũng như Quân khu 8, đây là chiến trường phối hợp cho các vùng trọng điểm đẩy mạnh tiến công và nổi dậy trong Tết Mậu Thân 1968.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch chuẩn bị lực lượng, ở Quân khu 9 có sự khác biệt ý kiến giữa Khu ủy và Bộ Tư lệnh. Theo Khu ủy miền Tây, tổng công kích, tổng khởi nghĩa không cần lực lượng Quân khu, chỉ cần du kích và lực lượng đặc công, với 9 tổ đặc công giải quyết 9 mục tiêu cho quần chúng nổi dậy.

Để giải quyết tình hình đó, đầu tháng 11/1967, đồng chí Phan Văn Đáng, Phó Bí thư Trung ương Cục xuống miền Tây trực tiếp giải quyết bất đồng này. Đồng chí tổ chức cuộc họp giữa Khu ủy miền Tây và Bộ Tư lệnh Quân khu 9 để thống nhất ý kiến về sử dụng lực lượng. Hội nghị nhất trí phải có lực lượng Quân khu trực tiếp tham gia tiến công, nhưng Thường vụ Khu ủy không đồng ý phương án của Quân khu là huy động cả 4 trung đoàn bộ binh, 2 tiểu đoàn đặc công, cùng các tiểu đoàn trinh sát, công binh, pháo. Đồng chí Phó Bí thư Trung ương Cục kết luận chỉ sử dụng 1 trung đoàn tham gia.

Theo sự chỉ đạo của Trung ương Cục, tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở chiến trường Quân khu 9 có hai phạm vi và cấp độ: toàn khu và mỗi tỉnh. Đối với toàn khu, Khu ủy chọn hai trọng điểm. Cần Thơ được xác định là trọng điểm 1, do đồng chí Vũ Đình Liệu, Phó Bí thư Khu ủy, giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Cần Thơ.

Sau đó, Ban Chỉ đạo khởi nghĩa và Ban chỉ huy chung mặt trận được thành lập. Ban chỉ huy mặt trận gồm: Trần Văn Long, Ủy viên Ban Thường vụ Khu ủy, Phó Chính ủy Quân khu; Vũ Đình Liệu, Bí thư Tỉnh ủy Cần Thơ; Phan Ngọc Sến,

Khu ủy viên, Phó Bí thư Tỉnh ủy Cần Thơ, Bí thư Quận ủy Châu Thành; Nguyễn Việt Châu, Khu ủy viên, Bí thư Thành ủy Cần Thơ; sau đó bổ sung Dương Cự Tâm, Khu ủy viên, Phó Chính ủy Quân khu làm Chính ủy; Đồng Văn Công, Thường vụ Khu ủy, Phó Tư lệnh Miền, Tư lệnh Quân khu 9 phụ trách quân lực; Phạm Ngọc Hưng, Phó Tư lệnh Quân Khu 9 làm Tham mưu trưởng Ban chỉ đạo tiền phương¹⁷. Ban chỉ đạo tiền phương đặt ở kinh xáng Lái Hiếu (thuộc tỉnh Hậu Giang ngày nay).

Mục tiêu của trọng điểm 1 là đánh chiếm trung tâm chỉ huy Vùng 4 chiến thuật và Quân đoàn 4, Đài phát thanh, sân bay Trà Nóc. Phương châm, phương thức là tiến công tiêu diệt sinh lực địch bằng lực lượng quân sự kết hợp với lực lượng quần chúng nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền; kết hợp các lực lượng biệt động, đặc công ém sẵn và các đơn vị vũ trang tại chỗ với chủ lực Quân khu đánh vào, liên tục tiến công, liên tục phát triển cho đến toàn thắng.

Trọng điểm 2 của Khu là thị xã Vĩnh Long. Ban chỉ đạo trọng điểm gồm: La Lâm Gia, Ủy viên Thường vụ Khu ủy làm Chính ủy; Nguyễn Hoài Pho, Phó Tư lệnh Quân khu là Chỉ huy trưởng; Chỉ huy phó quân sự là Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 306 Nguyễn Đệ và Phó Chính ủy là Trưởng Ban Tổ chức Phòng Chính trị Quân khu, Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Long. Mục tiêu là đánh chiếm thị xã Vĩnh Long.

Đối với các tỉnh, Khu ủy chỉ đạo xác định trọng điểm tùy thuộc vào số lượng thị xã trong tỉnh. Tỉnh nào có một thị xã thì một trọng điểm. Tỉnh nào có hai thị xã thì có trọng điểm 1 do tỉnh tập trung lực lượng thực hiện và trọng điểm 2 do lực lượng các huyện xung quanh đảm nhiệm.

Xác định đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, Khu ủy lãnh đạo thực hiện công tác chuẩn bị rất khẩn trương nhưng bảo đảm tuyệt đối bí mật. Bên cạnh thành lập các cơ quan lãnh đạo, Khu ủy còn chú trọng chuẩn bị lực lượng. Quân khu tổ chức

¹⁷ Bộ Tư lệnh Quân khu 9 (1996), *Quân khu 9 – Ba mươi năm kháng chiến (1945 – 1975)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr.417.

các tiểu đoàn và thành lập một lữ đoàn. Lữ đoàn có năm tiểu đoàn: 307, 303, 309, tiểu đoàn Tây Đô và tiểu đoàn 2311 pháo binh. Đồng chí Chín Hiền được cử làm Lữ đoàn trưởng; đồng chí Võ Thành Tôn làm Lữ đoàn phó kiêm Tham mưu trưởng; đồng chí Bùi Sáng, Lữ đoàn phó phụ trách hậu cần. Đồng thời, Quân khu tổ chức lại thành hai trung đoàn: Trung đoàn 1 gồm hai tiểu đoàn 303 và 307 do đồng chí Võ Thành Tôn làm trung đoàn trưởng; Trung đoàn 2 có hai tiểu đoàn 309 và 962 do đồng chí Trần Tứ Phương làm Trung đoàn trưởng.

Ngoài ra, tại các trọng điểm của Quân khu không khí chuẩn bị rất khẩn trương. Xung quanh Cần Thơ, Vĩnh Long là lực lượng vũ trang của tỉnh. Các đơn vị quân địa phương, biệt động đều được bổ sung, tung cán bộ có điều kiện ra vào, bám trụ nội thành; tích cực xây dựng lực lượng chính trị, binh vận, quân sự chuẩn bị cơ sở tại chỗ. Hình thành các mũi chính trị, binh vận làm nhiệm vụ đánh vào cơ quan đầu não và các đơn vị chủ lực của địch. Ban cán sự các khu vực nội thành cũng được tăng cường để nắm tình hình, vẽ sơ đồ các căn cứ của đối phương, bố trí người liên lạc dẫn đường cho lực lượng từ bên ngoài vào đến các mục tiêu đã định. Chi bộ các xã trong và ngoài nội thành động viên tiềm lực trong nhân dân, chuẩn bị dân công, cứu thương, tải đạn, lương thực, bảo vệ cán bộ, chiến sĩ.

Cùng với việc xây dựng, tổ chức lại lực lượng vũ trang, Quân khu 9 thành lập thêm Hội đồng cung cấp để bảo đảm vũ khí, lương thực, thực phẩm cho chiến trường. Vũ khí, đạn dược được vận chuyển bằng nhiều cách đến vị trí tập kết an toàn. Lương thực, thực phẩm được huy động trong dân bảo đảm cho lực lượng chiến đấu “ăn no, đánh thắng”.

Nhìn chung, chỉ trong vòng hai tháng, mọi công tác chuẩn bị tổng tiến công và nổi dậy ở Quân khu 9 được tiến hành rất khẩn trương và đạt kết quả tương đối tốt, nhưng ngày “N” được giữ bí mật tuyệt đối. Các đơn vị lữ đoàn, tiểu đoàn chỉ được phổ biến mệnh lệnh tiến công trước một hoặc hai ngày. Vì vậy, công tác chuẩn bị về mặt quân sự chưa được chu đáo như đạn pháo chưa đủ để đánh vào thị xã, các

đơn vị còn cách xa mục tiêu,... việc hành quân xâm nhập trận địa của các đơn vị gặp nhiều khó khăn. Mặc dù vậy, với sức mạnh và khí thế cách mạng, lực lượng kháng chiến Khu 9 vẫn đủ tự tin để tấn công vào đầu não Vùng 4 chiến thuật của chính quyền Sài Gòn, cùng toàn miền Nam góp phần nhanh chóng làm ngã ngũ cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ.

3. Kết luận

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, tuy xác định không phải là chiến trường chính, nhưng quân và dân đồng bằng sông Cửu Long bằng tất cả tinh thần và vật chất, thực hiện nghiêm chỉ thị của Trung ương Đảng và Trung ương Cục để sẵn sàng phối hợp và tạo điều kiện cho các vùng trọng điểm đẩy mạnh tiến công và nổi dậy, quyết giành thắng lợi cao nhất.

Nhờ vào công tác chuẩn bị chu đáo, trong đợt 1¹⁸, cùng với toàn miền Nam, quân và dân đồng bằng sông Cửu Long tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt, đều khắp ở các thành phố, thị xã và giành thắng lợi to lớn như Mỹ Tho, Bến Tre, Cần Thơ, Vĩnh Long,... Sau đòn bất ngờ, Mỹ và chính quyền Sài Gòn phản công quyết liệt, các lực lượng của ta phải rút ra vùng ven đô, giữ vững bàn đạp tiến công. Mặc dầu không đạt được mục tiêu ban đầu đề ra, nhưng Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân “*đã đánh bại cố gắng quân sự cao nhất của đế quốc Mỹ*”, và “*giáng một đòn quyết định vào chiến lược Chiến tranh cục bộ*”, buộc Mỹ “*phải bắt đầu quá trình xuống thang chiến tranh*”¹⁹ xâm lược Việt Nam.

Nói tóm lại, công tác chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 của quân và dân đồng bằng sông Cửu Long là cả một quá trình đầy khó khăn, gian khổ của các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo chiến lược, của các cấp lãnh đạo,

¹⁸ Đợt tiến công thứ nhất bắt đầu từ ngày 28/1 – 25/2/1968. Đợt tiến công thứ hai được tiến hành từ ngày 5/5 – 12/6 và đợt thứ ba từ ngày 17/8 – 30/9/1968.

¹⁹ Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1996), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.77.

chỉ huy trên chiến trường để góp phần thắng lợi vào mùa xuân lịch sử, đánh bại được ý chí xâm lược của Mỹ, tạo nên bước ngoặt quyết định cho cuộc chiến tranh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1996), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ Quốc phòng – Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (2001), *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 – 1975*, Tập 5, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Bộ Tư lệnh Quân khu 9 (1996), *Quân khu 9 – Ba mươi năm kháng chiến (1945 – 1975)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 28, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 29, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng Ủy – Bộ Tư lệnh Quân khu 9 (1998), *Quân khu 8 – Ba mươi năm kháng chiến (1945 – 1975)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
7. Hồ Khang (1998), *Tết Mậu Thân 1968 tại miền Nam Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
8. Hồ Sơn Đài (Chủ biên) (2004), *Lịch sử Bộ chỉ huy Miền (1961 – 1976)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam bộ kháng chiến (2012), *Lịch sử Nam bộ kháng chiến*, Tập 2 (1954 – 1975), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Lê Mậu Hãn (Chủ biên) (2012), *Lịch sử Việt Nam*, Tập 4, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
11. Trịnh Nhu (Chủ biên) (2008), *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 – 1975)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
12. Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (1995), *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Tập 2, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

THÔNG TIN TÁC GIẢ

1. Họ & tên : Đặng Hoàng Sang. ĐT : 0973.629.209 – 0939.515.645.
2. Địa chỉ Email : dhsang1990@gmail.com
3. Địa chỉ: số 341/184, khu vực Tân Lợi 1, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.